TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC X - HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2025/HS-ST

Ngày 27 - 8 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X - HƯNG YÊN

**** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Phụng.

Ông Hoàng Văn Đức.

**** Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực X - Hưng Yên.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực X - Hưng Yên tham gia phiên tòa***: Ông Lương Duy Long - Kiểm sát viên.

Ngày 27/8/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực X - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2025/TLST-HS ngày 13/8/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 23/2025/QĐXXST-HS ngày 15/8/2025, đối với bị cáo:

Trần Đình Ch (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 11/9/1995 tại tỉnh Quảng Trị; nơi thường trú: Thôn LCP, xã CT, tỉnh Quảng Trị (trước đây là: Thôn LCP, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Trị) ; nơi ở trước khi bị bắt: Thôn K, xã NĐH, tỉnh Hưng Yên (trước đây là: Thôn K, xã XQĐ, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số: 045095000XXX; con ông Trần Đình C và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ, chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 15/01/2023, Công an huyện G, tỉnh Quảng Trị (nay là Công an tỉnh Quảng Trị) ra Quyết định số 02/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành Ch về hành vi "Cố ý gây thương tích nhưng không bị truy

cứu trách nhiệm hình sự" theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Ch phủ bằng hình thức phạt tiền 5.000.000 đồng (chưa thi hành); bị tạm giữ từ ngày 01/6/2025 đến ngày 07/6/2025 chuyển tạm giam cho đến nay tại Phân trại tạm giam Thái Bình thuộc Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Hưng Yên. (có mặt)

- **Người chứng kiến**:

1. Ông Khổng Trọng H, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn AL, phường TL, tỉnh Hưng Yên (trước đây là: Thôn AL, xã ĐM, thành phố T, tỉnh Thái Bình). (có mặt)

2. Ông Khổng Vũ T, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn AL, phường TL, tỉnh Hưng Yên (trước đây là: Thôn AL, xã ĐM, thành phố T, tỉnh Thái Bình). (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 01/6/2025, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình (nay là Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hưng Yên) làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực thôn GL, xã ĐM, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là thôn GL, phường TL, tỉnh Hưng Yên) phát hiện Trần Đình Ch đang đi bộ tại khu vực ngã tư GL có biểu hiệu nghi vấn liên quan đến ma tuý nên đã yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Khổng Trọng H và ông Khổng Vũ T, Ch tự giác lấy từ trong túi quần phía trước bên trái đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon trong suốt có mép cài, bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt, Ch khai nhận đó là ma túy đá, Ch vừa mua mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng gửi giám định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Đình Ch tại thôn K, xã XQĐ, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình (nay là thôn K, xã NĐH, tỉnh Hưng Yên). Qua khám xét, không thu giữ tài sản, đồ vật gì.

Quá trình điều tra, Trần Đình Ch khai nhận: Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 01/6/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên Ch đi nhờ xe của một người

không quen biết đến khu vực Nhà thi đấu đa năng thuộc phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là phường TL, tỉnh Hưng Yên) để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, Ch đã gặp và mua của một người nữ giới khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ 01 túi ma túy đá với giá 200.000 đồng. Mua xong, Ch cất túi ma túy đá vào trong quần phía trước bên trái đang mặc rồi đi bộ tìm nơi sử dụng. Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi Ch đi đến khu vực ngã tư GL thuộc thôn GL, xã ĐM, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là thôn GL, phường TL, tỉnh Hưng Yên) thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình (nay là Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hưng Yên) phát hiện, bắt quả tang, Ch đã tự nguyện giao nộp cho tổ công tác túi ma túy trên.

Tại Kết luận giám định số 555/KL-KTHS ngày 05/6/2025, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (nay là Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên), kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2764 gam (không phẩy hai nghìn bẩy trăm sáu mươi tư gam). *Methamphetamine STT: 247 Danh mục IIC phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 và Nghị định 90/2024/NĐ-CP ngày 17/7/2024 của Chính phủ*.

Cáo trạng số 16/CT-VKSKV5 ngày 11/8/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực X - Hưng Yên truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực X - Hưng Yên để xét xử đối với Trần Đình Ch về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Trần Đình Ch khai nhận hành vi như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả;

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Trần Đình Ch phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ch mức án từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 01/6/2025). Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma tuý hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì số 555/KL-

KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (nay là Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên). Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Đình Ch đồng ý với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Trần Đình Ch nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về gia đình và xã hội. Bị cáo hứa sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, Trần Đình Ch khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến; ngoài ra, còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 01/6/2025 tại khu vực ngã tư GL thuộc thôn GL, xã ĐM, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là thôn GL, phường TL, tỉnh Hưng Yên), Trần Đình Ch có hành vi tàng trữ trái phép 01 túi ma túy đá, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2764 gam (không phẩy hai nghìn bẩy trăm sáu mươi tư gam), mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi đó của Trần Đình Ch đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, thì:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...".

[4] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, thấy: Hành vi phạm tội của Trần Đình Ch là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định về quản lý chất gây nghiện của nhà nước. Ma túy không những gây tác hại cho sức khỏe, phá hoại hạnh phúc của bao gia đình mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[5] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy: Trần Đình Ch không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Trần Đình Ch đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là "Người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy: Trần Đình Ch là đối tượng nghiện ma túy, năm 2023 đã bị xử phạt về hành vi "Cố ý gây thương tích nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự", do đó, HĐXX cần áp dụng mức hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[7] Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc*

tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét thấy, bị cáo làm nghề lao động tự do, tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng, do đó, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ trong vụ án được hoàn trả sau giám định còn lại 0,2353 gam (không phẩy hai nghìn ba trăm năm mươi ba gam) được niêm phong trong 01 phong bì số 555/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình (nay là Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Hưng Yên), là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về nguồn gốc số ma túy, Trần Đình Ch khai mua của một người nữ giới khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại khu vực Nhà thi đấu đa năng thuộc phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là phường TL, tỉnh Hưng Yên) nên cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý.

[10] Bị cáo Trần Đình Ch phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật và có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Đình Ch phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đình Ch 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 01/6/2025). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Đình Ch.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử tịch thu tiêu hủy 0,2353 gam (không phẩy hai nghìn ba trăm năm mươi ba gam) ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì số 555/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình (nay là Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Hưng Yên). (Vật chứng đã được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực X - Hưng Yên vào ngày 13/8/2025).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Đình Ch phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Trần Đình Ch có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án (ngày 27/8/2025).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân KV5 Hưng Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương